



Cuốn C Chiến Việt
Nam

KHI ĐỊCH MINH THÁO CHẠY

Phần IV - Chương 15

Vào để giúp... Ra đi bị nạn nhau?

Các em nữ sinh Việt nam mới đến học màu trắng, đến dàn chào trên bãi biển, chờ đón để cài hoa lên áo ngực của chiến sĩ Địch minh. Hôm đó là ngày 8 tháng 3, 1965. Hai số đoàn TQLC Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng. Họ là nhóm đầu tiên mới đến cho một đoàn quân trên nhà triêu vào tham chiến tại Việt nam Họ đến để giúp nhân dân miền Nam chiến đấu với quân đội của Bức Việt.

Một năm sau, cũng vào tháng 3, Mỹ lại có kế hoạch đưa TQLC vào. Nhưng lần này không phải vào Đà Nẵng mà là vào Sài Gòn. Không phải vào để tham chiến mà là vào để đưa Mỹ rút đi. Kế hoạch rút lui của Mỹ đòi hỏi phải có tối thiểu ba chiếc không phải hai số đoàn, cùng với oanh tạc cơ bao phủ vòng tròn để yểm trợ. Tại sao lại như vậy? Vì vào thời điểm này, ngoài quân đội Bức Việt, Mỹ còn lo ngại hơn nữa là phải chờ súng với chính quân đội VNCH! Ôi chao, sao lại có thể dễ dàng đến như vậy? Ăn uống với nhau đã vài chục năm, lúc ra đi lại bị nạn nhau hay sao? Không thể mà không nghĩ này lại có thể! Với thời gian, dần dần ta mới thấy rõ hơn những biến chuyển đang xảy ra trước mắt khi giới hạn của VNCH đã gần kề. Địch sĩ Martin kể lại với tôi: "Lúc đó đã có biết bao nhiêu những kế hoạch điên rồ (crazy plans) để mang ra. Tôi phải cố gắng chặn lại. Suýt nữa thì hoàn toàn đổ vỡ, chúng ta đi để đi mà còn có thể gây ra thảm họa nữa?"

Sau khi nói chuyện với ông và nghiên cứu thêm tôi thấy các tình huống xoay quanh kế hoạch của Mỹ rút khỏi Việt nam nó ăn khớp với nhau. Nói chung, để giúp cho việc ra đi để yên ổn và không làm hại đến uy tín của mình, Hoa Kỳ đã có biện pháp để nh chính:

- Thứ nhất, mặt kế hoạch quân sự: mang thu quân lực chiển vào Sài Gòn để phân trách nhiệm 6,000 người Mỹ và mặt sự rất ít người Việt nam liên hệ;

- Thứ hai, tác động về phía Việt nam để tránh tình trạng hỗn loạn vào giờ phút chốt.

- Thứ ba, nhắc lại Liên Xô dần xếp về phía Hà Nội để không cần trở về các địa điểm; và

- Thứ tư, sắp xếp mặt giới pháp chính trị để có mặt thời gian chuyển tiếp.

Dù là các bên hành động đi chung với nhau, với tầm quan trọng và ưu tiên, có sự khác biệt giữa những quan chức Mỹ ở Washington và ở Sài Gòn. Washington thì đặt nặng giới pháp quân sự và việc các cựu Liên Xô. Tại Sài Gòn, Địch sĩ Martin lại cần các chính trị để kế hoạch quân sự, chuyển tiếp trung vào việc tránh xáo trộn và sắp xếp giới pháp chính trị.

Với mặt tiêu của các giới pháp cũng có sự khác biệt: Washington theo đuổi mặt tiêu ngắn hạn, mặt tiêu tình thế, đó là rút ra cho mau lẹ, trong khi Địch sĩ Martin lại muốn có mặt thời gian lâu hơn để việc rút lui không quá lộ liễu, để ng thời giúp địa điểm mặt sự người Việt nam.

Suýt có động đậy?

Tình trạng hỗn loạn, tức nghẽn ở Sài Gòn làm kết việc địa điểm 6.000 người Mỹ là mặt tình huống đã làm cho Địch sĩ Graham Martin lo nghĩ nhiều hơn. Ông kết luận là mình đã mất một thời kỳ trong thời gian rút lui thể thối khi Cao Nguyên, rồi thì tình trạng rời loạn, kêu binh ở Đà Nẵng, Nha Trang: dân chúng tràn ngập để tìm lối thoát, rồi thì tình trạng rời ren phi trình. Máy bay không đáp xuống địa điểm của các phi đội ở các nghẽn. Ông giới thích về bài học quan trọng để rút ra: yếu tố đáng sợ nhất chính là sự hoảng loạn. Sự hoảng loạn có thể là kết giới người, là kết phá vỡ, và là yếu tố làm tê liệt mặt việc mà ta cần phải tránh với bất cứ giá nào vào lúc đó" (1)

Bởi vì là phần bên. Phần bên và hậu quả của nó là đi xuống mà Địch sĩ Martin đã vô cùng lo ngại trong những ngày cuối cùng.

Nếu cựu hoảng loạn thì tái diễn ra ở Sài Gòn thì hơn 6,000 người Mỹ và sự người Việt để các chính sự bắt kết. Trong trình hợp đó, quân lực Mỹ sẽ phải vào can thiệp, đến thì khả năng để giới hai quân đội Mỹ-VNCH. Đó là mặt tình huống xấu nhất, mà lại vào giờ chốt.

Kế hoạch địa điểm sự người Mỹ và bà con họ đã có dính líu thì Mỹ, có mặt hiểu là "Talon Vise". Lựa chọn thời nhất của kế hoạch này là địa điểm bên ngoài những máy bay trên phi trình Tân Sơn Nhất, yếu tố trình quân lực Mỹ.

"Tôi cho rằng mang quân đội Mỹ vào là mặt sai lầm lớn, vì, thưa quý vị, nếu quý vị để vào hoàn cảnh của người Việt nam thì quý vị sẽ phần trình như thế nào?" ông Martin trình bày với Quốc hội về sau này (2).

Khi bắt chốt về là thì sao ông không yêu cầu Trình trình cho địa điểm trình ngày 29 tháng 4 (ngày Tân Sơn Nhất bị pháo kích), ông Martin trình lại:

"Không, vì theo đánh giá kết nhất của tôi, nếu làm sự hỗn loạn sẽ có nguy cơ là xảy ra mặt tình trạng hỗn loạn với kết quả là mặt sự rất đông người Mỹ sẽ chốt. Nó sẽ đưa thì mặt sự không khi trình trình nhất, đó là nhu cầu phải đưa quá nhiều quân lực Mỹ vào, và chúng ta sẽ phải chiển địa điểm về quân đội Miền Nam để mặt để ng tháo lui" (3).

Ngày nay ta mặt hiểu hết để các tâm trí của Địch sĩ Martin. Rõ ràng là thoạt đầu Washington chủ muốn địa điểm nhân viên tòa địa sự Mỹ, cựu quan Tư viên quốc phòng DAO, công dân Mỹ và mặt sự rất ít người Việt làm việc cho Mỹ mà thôi. Và trình trình địa điểm thì lại quá là nguy hiểm. Ta trình trình trình: nếu Mỹ đem 3 thì 6 sự đoàn vào để chốt địa điểm sự người Mỹ và bà con, trình trình trình là TQLC chiểm đóng phi trình Tân Sơn Nhất, rồi Tòa địa sự Mỹ; sau đó, trình trình và trình trình đoàn xe Mỹ chốt người thì phi trình. Và cũng như vậy, địa điểm trình trình các địa điểm khác như Biên Hòa, Cần Thơ. Khi trình trình phần bên quá lộ liễu như thế, lộ liễu các địa điểm về quân đội, cựu sát, nghĩa quân, địa điểm trình quân, dân chúng VNCH có để yên hay không? Vào địa điểm tháng 4, sau

những buổi họp tại Dinh Địch và Phó Thủ tướng, tôi cũng đã bắt đầu nghe thấy hai chữ "Đ.M". Sau này, nhiều người cũng kể lại sự phẫn nộ lúc đó tại các đơn vị quân đội VNCH khắp nơi.

Vào thời điểm đó, "kịch hoả ch diên r" mà ông Martin lo ngại đang được bàn thảo tại Ngũ Giác Đài. Kịch hoả ch này được tuồn báo TIME tiết lộ như sau:

"Số nguy hiểm là Công sự sẽ pháo kích các phi trường. Cũng có một khả năng ác liệt khác là quân đội miền Nam Việt nam sẽ quay súng bắn vào phi trường Tân Sơn Nhứt, vào phía Tân Cảng (cảng Newport), hay bắn vào chính cái bãi đáp trực thăng trên nóc tòa nhà M. Nhà, nếu những người M. rời chỗ đi trốn..."(4).

Hoa Kỳ đã tập hợp lại một đoàn thám hiểm ở vùng biển Nam Hải cho công tác này. Đoàn này gồm 4 hàng không mẫu hạm: Hancock, Coral Sea, Midway, và Enterprise. Một đơn vị 2.200 lính Thuần quân Lực lượng (TQLC) đã được huy động tại trên biển mẫu hạm này và những tàu hộ tống khác. "Nếu cần, quân đội M. có thể được không vận vào Sài Gòn, bắn phá máy bay trên mặt đất để đảm bảo an toàn, rồi chỉ đoàn người đi trốn ra biển trực thăng tại các tàu ngoài khơi"(5).

Đảm bảo an toàn đó là phi trường Tân Sơn Nhứt. TQTC M. sẽ chiếm và bao vây phi trường (xem hình). Để thi hành kịch hoả ch này, cũng theo tờ TIME: Theo các thông tin của các chuyên viên Ngũ Giác Đài, số cần tại 3 sự đoàn - mỗi sự đoàn 18,000 người- và hơn nữa, nếu tình hình trở nên bất ổn là dự đoán. Ngoài những máy bay phản lực bố trí trên vòm trời, lại còn cần đến sự trợ giúp của các tàu ngoài khơi, và hàng tá, nếu không phải là hàng trăm chiếc trực thăng nữa"(6).

Tờ NEWSWEEK còn tiết lộ là Ngũ Giác Đài rất lo ngại về tình huống có thể xảy ra nếu một ác mộng, đó là nhu cầu phải có một lực lượng làm hậu thuẫn cho kịch hoả ch Talon Vise, nhất là khi họ đã trông thấy cái cảnh kiêu binh của những binh chủng Đà Nẵng (7):

"Dù rằng đã có 20,000 quân Miền Tây Thái Bình Dương và vài tá chiếc hình - gồm 4 hàng không mẫu hạm cỡ lớn và một mẫu hạm chủ trực thăng ngay bên trong, hay sát gần phi trường Tân Sơn Nhứt, lực lượng này gồm những chiếc trực thăng để thi hành công tác đó. Sau kinh nghiệm Đà Nẵng và Nha Trang hai tuần trước đây... Ngũ Giác Đài đã trở nên thận trọng".

Tờ báo này trích dẫn một viên chức cao cấp Ngũ Giác Đài đã tiết lộ:

"Tôi đã được nghe một số tướng lĩnh nói có thể cần tại 6 sự đoàn mỗi lập được một hành lang đi trốn". Viên chức cao cấp khác thêm: "Phải chiếm phi trường Tân Sơn Nhứt để máy bay và trực thăng đáp, chức vụ này không thôi cũng đã cần 3 sự đoàn. Rồi cần giữ an ninh ngoài cảng cho tàu cập bến nên lại cần thêm ba sự đoàn nữa".

Ngày 28 tháng 4, tờ NEWSWEEK còn tiết lộ thêm là có thể cần tại 200,000 quân đội M., những các nhà quân sự đã phải thừa nhận rằng khó có thể nào di chuyển được một sự quân lớn như vậy trong một thời gian ngắn. Tờ này nói thêm: "Một viên chức M. ở Sài Gòn đã ghi thích "Chúng tôi thất vọng công việc đi trốn tại các những người đã làm việc cho chúng tôi hay những người bị nguy hiểm. Thế nhưng, hãy nhìn vào thực tế: chúng tôi phải lo cho người chúng tôi trực tiếp, và trong lúc này thì chức vụ đó cũng là một công việc ác mộng rồi".

Đội sự M. các lực lượng phi đội

Thời khi bắt đầu của kịch hoả ch này vào khoảng cuối tháng ba, đầu tháng tư, Đội sự Martin đã chấp nhận. Rồi ngày 8-4, ông lại thấy trong bài diễn văn trước Quốc hội, Tổng thống Ford lại còn nói rõ ràng ông yêu cầu Quốc hội cho phép dùng quân Lực lượng M. để thực hiện một mục tiêu gì đó hơn là bố trí những sự người M. bằng cách đem bố trí của đi trốn của họ, nếu trở nên cần thiết. Ông Ford còn xin Quốc hội sự ủng hộ hành (vấn đề quyền hạn chính tranh của Tổng thống) để ông còn có thể dùng quân lực giúp đi trốn một sự người Việt mà M. có trách nhiệm để bắt đầu và tiếp (những người làm cho M.).

Nghe Tiếng súng nói thì "dùng quân lính" là ông Martin hát hò. Ông cười cười phớt đời. Không, ông không thấy nào để xảy ra một tình huống có thể dẫn đến cái chết của anh M - Việt chĩa súng bắn nhau, mà lại bắn nhau vào giờ phút chốt! Cái chết của anh da xáo thịt thịt còn làm cho M bớt một thêm biết bao nhiêu nữa. Trong một đêm dài gọi Kissinger đêm ngày 17 tháng 4, ông Martin đã thấy ông thấy cái chết và cái thuyết phục(8):

"Lịch sử di tán người Mỹ đến tận giờ có thể gây bất ngờ ở Sài Gòn. Nếu không giờ bình tĩnh mà lại đi đưa quân lính của mình vào đây thì có thể gây sự ngại ngại không thể lường được..."

Rồi ông nhìn mặt thêm:

"Tôi nhớ cái mặt của anh là sẽ có náo động lớn, nếu gọi quân đến Mỹ vào Sài Gòn, người trẻ một số ít và không quý giá lắm".

"Tôi thấy phòng tin tức rất tốt nhưng đừng có vẻ phớt đời (cả phía Miền Nam) để xác định đây là điếu u ta không nên làm..."

Chức chức ông Martin đã nhận được nhiều tin tức tình báo và khả năng này.

NEWSWEEK (28 tháng 4) còn viết tiếp rằng: "Thức dậy, kẻ hoạch phòng hộ để bắn và người Mỹ được số tiền thưởng là để đi phó vụ lính Miền Nam đang làm việc tìm kiếm thoát khỏi căn cứ vì bị bắn, còn nhiều hơn là để đi phó vụ đoàn quân của người đang tìm kiếm".

Tên này còn thuật lại câu chuyện là một buổi sáng, khi quan sát nhóm người Mỹ và thân nhân Việt của họ kéo đến trước tòa đình sự, một viên chức của cảnh sát Sài Gòn bỗng nhiên chồm lên và quát lên: "Các anh không thể bỏ này ra đi, tôi sẽ nhốt hết các anh lại". Lính gác vội vàng đưa đoàn người này lướt vào qua cửa ngõ tòa đình sự.

Trên đường họp khác, thì Cố Vấn Thủ, người chuyên trách thăng cả hãng Air America đã phải bay ban đêm tới một khu chung cư của người Mỹ để báo cáo đi, vì viên sĩ quan chủ yếu phi trách nhiệm có nói với ông Lãnh sự Hoa Kỳ ở Cố Vấn Thủ rằng ông ta không thể bỏ để mướn cả lực lượng của quân lính để quyên mình nếu người Mỹ cần đi tìm bắt cái ai ra khỏi phi công(9).

Vụ việc này, chính bản thân người được gọi chức cũng đã chứng kiến những bất mãn của người tới các đơn vị quân đội hay tới địa phương.

Tại Nha Trang, NEWSWEEK thuật lại: "Khi Tòa Lãnh sự Mỹ đi tìm, chỉ có một máy bay để cho người Mỹ, những lính gác Mỹ đã phải chĩa súng để người vào số nhân viên để họ khỏi tràn ngập máy bay. Và một nhân viên CIA còn kể đến một chuyến phi công bị nhốt tâm hồn khi đi tìm Tòa Lãnh sự Mỹ ở Đà Nẵng: thì lúc ra đi, người Mỹ nhận thấy rằng họ không thể nào cho đi tìm số nhân viên Việt nam được, nên họ đã cho đưa ba chiếc xe vào tìm kiếm của Tòa Lãnh sự. Người Việt vội vàng trèo lên, thì là xe phóng đi liền. Khi đám đông đi rồi, người Mỹ mới chực thoát ra. Rồi những chiếc xe vào tìm kiếm ngay lại số người này xuống một bãi cách Tòa Lãnh sự một dặm" (10).

Theo những thông tin nhận được, ông Martin ra sức ngăn chặn việc mang quân vào. Trong cùng một đêm đó (ngày 17 tháng 4), ông báo động về Washington.

"Người Việt nam sẽ cho rằng Hoa Kỳ mang TQLC vào để đi tìm người Mỹ và một kẻ sẽ phớt người Việt ở đây. Đó là một hành động phớt đời và trách nhiệm của Hoa Kỳ".

"Hôm nay tin rằng Mỹ chúng còn cần để ý tới những gì xảy ra cho họ nữa. Và thì cái chết của anh sâu đậm đó, nếu chỉ có một việc gì bất ngờ xảy ra, dù là nhợt nhạt thì đâu, cũng có thể gây ra tình trạng vô cùng hỗn loạn. Cái chết tình trạng hiện tại, chúng tôi sẽ gây được cảm tình với người Việt nam vì họ cho rằng người Mỹ còn ở đây cũng chung số phận với họ..."

"Hôm nay tôi đã đi tìm, một cách bất hợp pháp, bà và cả một viên chức tình báo cao cấp. Ông ta sẽ không bao giờ ra đi, những người này và luôn luôn có thông tin đầy đủ, và chính ông ta cũng đã dùng những thông tin của mình can thiệp với tôi để anh một vài đơn vị quân đội trong số

những đấng và mệnh nhữn đợ giúp cho "những ngườ i b n trung th c nh t" c a Vi t nam ra đi cho an toàn".

R i nh không còn ch ng đ c mình n a Đ i s Martin đã đi t i ch g n nh ch i th ông Ngo i tr ng và T ng th ng:

"Th nh ng t t c nh ng đ i u này đ u có th thay đ i đ t ng t n u nh có m t tên điên r kh n ki p nào đó (some god-damned fool) i thuy t ph c đ c m t trong các quý ông đ a v lãnh đ o cao c p, mang TQLC vào tr c khi tôi yêu c u".

"Và tôi s không ng n ng i chút nào đ yêu c u khi tr t t công c ng b t đ u tan rã".

Đ cho tăng ph n quan tr ng, ông thêm: "Đây là công đ i n tôi t đánh máy i y, không có b n sao, ngo i tr h s t i Washington".

Ch a xong, tr c khi ch m đ t b c công đ i n, ông đã b h t m i ràng bu c v ngo i giao và còn đ t khoát v i c p trên:

"Có m t đ i u tôi đ oan ch c tuy t đ i (deadly certain) là n u đ a quân đ i Hoa k ào t vào đây trong đ i u ki n hi n nay thì h s ph i chi n đ u v i quân đ i mi n Nam đ tìm đ ng tháo ch y".

"N u ta hành đ ng m t cách bình t n thì ta có th rút kh i m t cách êm đ p - tôi xin nh c i - và ta s không làm m t i i m ghê g m n a trong trăm ngàn i i m ng i M đã làm i Vi t nam và v v n đ Vi t nam".

Trân tr ng,

Martin

Tác đ ng phía mi n Nam

M t m t thì ng n Washington g i TQLC vào Sài gòn, m t m t ông i c tác đ ng phía Mi n Nam đ gi cho tình hình kh i xáo tr n. Ông làm ba hành đ ng: m t là sinh ho t h t s c bình t n đ không đ thêm đ u vào i a, không làm xôn xao thêm đ lu n là M đang b ch y; hai là c kéo dài cu c di t n ng i M đ giúp m t s ng i Vi t ra đi; và ba là cho di t n s m m t s phi công và gia đình quan ch c, t ng lãnh nòng c t. Ông gi i thích cho Qu c h i Hoa k đ u năm 1976:

Đ i u lo ng i nh t c a chúng tôi lúc đó là tránh kh i c nh ho ng h t, h n lo n. S lo nghĩ này nó nh h ng đ n t t c nh ng hành đ ng khác. Liên quan t i đ i u này là m i lo âu th hai c a tôi, có là: n u chúng ta không c x cho đúng m c thì Đ ng minh c a chúng ta (phía VNCH) s c m th y mình đang b b r i, và tr m t v i M trong nh ng ngày cu i cùng".

"B i v y ph i h t s c bình t n n u mu n di t n đ c ng i M , nh ng ng i Vi t có liên h gia đình v i M , và càng nhi u n u có th đ c, s ng i Vi t mà M có trách nhi m đ i v i h " (11).

Dù b Kissinger h i thúc liên t c, t i t th t cũng nh v n phòng làm vi c, ông Martin nh t đ nh không ch u đ ng g i. Đ đ c, sách v , h s , hình nh trên t ng v n đ c đ nguyên v n, không xê đ ch. Ngày 18 tháng 4, ông còn cho Giám đ c Thông tin Hoa k , ông Lan Carter lên TV Sài gòn đ tham đ m t cu c ph ng v n. Nh ng câu h i và tr i đ c s n k i ng tr c, nh m làm gi m nh nh ng lo âu là M đang b Vi t nam. Vi c đ u liên Carter ph i làm là đánh tan cái tin đ n là "n u Qu c h i M không ch p thu n quân vi n cho VN vào h n ch t nh T ng th ng Ford đã đ t ra (đó là 19-4), thì toàn b ng i M s đ c di t n".

Tôi còn nh là ngày 11 tháng 4, sau khi ông Ford n đ nh ngày 19 tháng 4 là ngày Qu c h i ph i quy t đ nh có hay không c p quân vi n ph tr i cho VNCH, toàn b N i các h t s c xôn xao. Ông Thi u cũng h i tôi t i sao i là ngày 19-4? Tôi tr i là th c s tôi cũng không hi u. Sau đó tôi t i Đ i s Martin h i, ông nói i m là không có gì đ c bi t. R i ông so n m t trang g i ý cho ông Thi u m y đ i m đ gi i thích i p tr ng c a ông Ford (xem ch ng sau).

Trong cu&c ph&ng v&n trên TV, ông Carter đã nhan m&nh "Ngày 19 tháng 4 ch& là m&t ngày đ& ra cho Qu&c h&i hành lang, ch&ng có gì quan tr&ng c&. Ngoài ra, ông nói: "Ta cũng nên nh& r&ng T&ng th&ng Ford đã tuyên b& ông s& còn yêu c&u nh&ng \$1.29 t& quân vi&n cho VNCH vào tài khoá t&i (1975/76)".

Đ& ch&ng t& là tình hình v&n bình th&ng, Carter nói thêm: "N&u quý v& ghé thăm t& th&t Đ&i s& và bà Martin, quý v& s& th&y hoàn toàn không có đóng gói gì h&t. Và & nhà riêng tôi cũng v&y". Đ& c h&i v& l&i đ&n th&i là Văn phòng lãnh s& M& đã c&p chi&u khán cho m&t s& ng& i Vi&t di t&n, Carter ch&i ph&t đi:

"Đây cũng ch& là m&t l&i đ&n đ&i khác n&a, không có m&t chút s& th&t nào c&" (12).

Ng& i ta k& l&i là ông Martin đã r&t khó ch&u v&i ông Polgar (trùm CIA) khi nghe tin ông này đã đóng g&i đ& đ&c gia đ&ng đi t& đ&u tháng 4 (13). Theo ông Von Marbod, Đ& nh&t Phó ph& tá B& tr&ng qu&c phòng k& l&i, dù đã t&i ngày 28 tháng 4, ông Martin cũng v&n còn ch&a mu&n cho Marbod di chuy&n s& máy bay còn l&i và quân c& n&ng ra kh&i VN vì e ng&i i &nh h&ng t&i tình th&n quân đ&i VNCH. Dĩ nhiên là Marbod c& ti&p t&c vì ông đã có l&nh t& Washington. Vì sao phi công VN đ& c di t&n tr& c?

Ngoài bà v& viên ch&c tình báo cao c&p, Đ&i s& Martin đã s&p x&p đ& đ&a m&t s& khá nhi&u phi công VNCH và gia đình đ& c &u tiên ra đi. T&t c& kho&ng 2,000 ng& i di t&n tr& c h&t là t&i phi c&ng Utapao & Thái lan. M&c đích c&a vi&c này là đ& gi&m thi&u kh& năng tr& thù và đ&ng đ& v& i l&c l&ng M&. Trình bày cho Qu&c h&i v& vi&c này, ông Martin cho r&ng n&u c&m th&y b& b& r&i quá tàn nh&n, phía Vi&t nam s& trút s& gi&n đ& trên đ&u nh&ng ng& i M& còn l&i:

"Tình báo c&a chúng tôi đã có r&t nhi&u nh&ng báo cáo chính xác là n&u chúng ta mang s& đông TQLC vào đ& di t&n ng& i M&, chúng ta s& ph&i chi&n đ&u đ& m& đ&ng tháo ch&y; Không quân Vi&t nam s& b&n r&i các máy bay v&n t&i c&a mình, khi chúng ta b& r&i chi&n h&u, phó m&c h& cho B&c Vi&t"(14).

Ông Martin cho r&ng phi công là nh&ng ph&n t& trong quân đ&i VNCH b& u&t h&n nhi&u nh&t nên có th& ph&n &ng:

"Tôi có m&t s& lo nghĩ trong lòng nh&ng nó đã đ& c gi&i quy&t tr& c ngày cu&i cùng c&a cu&c di t&n, đó là m&t ph&n đông không quân Mi&n Nam đã đ& c bay sang căn c& Utapao & Thái Lan. Nh& v&y là đã di chuy&n đ& c kh& năng (chi&n đ&u) c&a m&t s& phi công ch&ng đ&i trên b&u tr&i, h& có l& là ph&n t& u&t h&n nh&t trong các quân ch&ng. Và đ& tr& thù, h& s& ng&n ch&n cu&c di t&n cu&i cùng c&a chúng ta"(15).

N&u phi công VNCH b&n r&i ba b&n chi&c máy bay v&n t&i M& ch&c ch&n là s& có nhi&u trong s& 6,000 ng& i M& ph&i ch&t. Thêm vào đ&y là s& th&ng vong không th& l&ng c&a quân đ&i hai bên. Dĩ nhiên là không l&c t& Đ& th&t h&m đ&i s& vào uy hi&p, đ&p tan h&t m&i cu&c t&n công. Nh&ng Sài gòn s& đ& nát nh& Baghdad, và bao nhiêu ng& i dân s& là n&n nhân. V& đi&m này, Đ&i s& Martin đã trình bày v&i Qu&c h&i h&t s&c đ&t khoát. Ông nói r&ng nhân dân M& đ&u "bi&t đ&m", h& đ&m đ& c nh&ng k&t qu& vi&c ông đã làm, đó là (16):

- Giúp cho b&t c& ng& i M& nào mu&n di t&n đ&u đã đi đ& c;
- Tránh kh&i s& ho&ng h&t lúc M& ra đi;
- S& chuy&n ti&p qua ba Chính ph& trong m& i ngày & Mi&n Nam đã không b& l&n x&n, và vì v&y, đã v&t v&t đ& c chút đ&nh tính cách h&p hi&n, h&p pháp & Mi&n Nam;
- Sài gòn đã không b& tàn phá, chúng ta đã không b& Đ&ng minh tr& c đây c&a chúng ta (VNCH) t&n công khi rút đi; và
- Cu&c tri&t thoái đã đ& c di&n ra t&ng đ&i v& i đôi chút ph&m cách.

Trong tình hu&ng có xô x&t l&n gi&a quân đ&i c&a hai Đ&ng minh vào nh&ng ngày cu&i cùng, thì ngay t&c kh&c VNCH s& tr& thành thù đ&ch c&a Hoa k&. Trong tr&ng h&p này thì đã không m&t

ngồi nào trong chúng ta để đi tàn.

Và nếu đã là thù địch, nếu đã không có đi t n đ t đ u thì làm sao có đ t hai, đ t ba, làm gì có chương trình "Ra đi có tr t t " (ODP), và chương trình "Chiến dịch nhân đạo" (HO).

Chức chức là đã không có "Little Saigon" ở Nam Cali hay Eden Center" ở vùng Washington D.C. Lịch sử Hoa Kỳ sẽ ghi lại: "Chính Miền Nam là kẻ ph n b i, sát h i m t Đệng minh đã tiêu phí 150 tỉ đô la, hy sinh trên 53,000 mạng người để y m tr h r òng rã hai m i năm tr i".

Ngày nay, người Mỹ sẽ nhìn người Miền Nam với con mắt như thế nào? Nghĩ lại mà rùng mình! Như ông Martin đã đánh giá tình hình lúc đó: "Nếu chỉ có một vài cơ sở bí mật ng x y ra dù là nhỏ nhoi tí đâu, thì rất có thể gây ra tình trạng vô cùng hỗn loạn!" Thế thì người người: đang khi TQLC Mỹ ào ào tóa vào, dân chúng chiến tranh của cộng đồng Sài Gòn bị t c, phi tr c Tân Sơn Nh t l n x n, ch m t qu l u đ n n , làm ch t vài người lính Mỹ là tan v r i, ch đ ng nói tí không quân bắn vào máy bay v n tí Mỹ.

Hu b "k ho ch di n r "

Tr c s p h n đ i liên t c và m nh m c a Đ i s Martin, ông Ford sau cùng đã đ c thuy t p h c. Ông l p lu n theo ông Marlin và c nh cáo các th ng ngh sĩ c a U ban Ngo i giao trong m t cu c h p kín tí B ch Cung (17):

"Nếu quý vị tuyên bố là sẽ không đi t n người Việt nam, quý vị sẽ có khó khăn lớn để đưa 6,000 người Mỹ ra".

V cu c h p này, Ron Nessen kể lại như sau (18):

"Kissinger, với với m t m t m i và phi n mu n, đã báo cáo r ng m t quan ch c Sài Gòn có nói với ông: "Nếu các Ngài rút người Mỹ ra và bỏ r i chúng tôi trong hỗn n n, các Ngài có thể sẽ phi đánh nhau với m t s ãoàn quân đ i Miền Nam đ có l i ra".

Trong h i ký c a ông xuất bản năm 1979, Tổng thống Ford cũng đã kể lại v cu c di t n đúng như như xét c a ông Martin h i đó (19).

"Chúng tôi cảm thấy rằng một cuộc đi t n với vĩ sẽ có những hậu quả trầm trọng. Một tình trạng hỗn ng h t l n tí th ão mi n Nam sẽ có thể phát sinh, và trong s chua cay là b "ph n b i", quân đ i mi n Nam có thể quay súng vào người Mỹ".

C nh cáo các Ngh sĩ xong, cũng theo Nessen, ông Ford với n tiếp t c yêu c u c p \$722 tri u quân viện mà t ng Weyand đã đ ngh . Ford và Kissinger nghĩ r ng đ i với Chính phủ VNCH, yêu c u Qu c h i kho n ti n này sẽ có tác đ ng h i l ". Tổng thống Ford c nh cáo quý vị ngh sĩ: "Tôi không thể đem báo đ c r ng nếu chúng ta nói "không c p tí n n a", mà ông Thi u ... l i không có thể làm m t chuy n gì đó là hoàn toàn phi lý"

Nói rõ hơn, ông Ford còn thêm: nếu rút hậu h t người Mỹ cùng m t lúc sẽ làm cho người Việt nam nghĩ rằng Mỹ đang tháo chạy, sẽ có thể gây ra hỗn ng h t, r i nh ng cu c t n công vào nh ng người Mỹ còn l i".

Sau cuộc họp, Ford còn đ n các ngh sĩ là ch có đ cho báo chí biết là t t c phiên họp chỉ toàn bàn tí chuy n đi t n.

Quý vị hãy nói: "Chúng tôi chỉ bàn chuy n làm thế nào đ n đ nh tình hình l i Miền Nam".

C u c u Nga Xô

Đó là tác đ ng v phía Miền Nam. Còn đ i với B c Việt thì sao? Trong cuốn sách về a xuất bản năm 2003 về "Kết thúc chiến tranh Việt nam" ("Ending the Vietnam war"),

Kissinger có tí t l r ng, tác đ ng duy nh t mà Mỹ có thể làm đ c v chính tr vào lúc đó là tiếp xúc với Liên Xô. Ông cho rằng mặc dù có những đình tr trong cuộc th ng thuy t v nh i u v n đ , Nga Xô với n tiếp t c th y quy n l i c a mình trong m i bang giao gi a hai n i c. B i v y, Kissinger viết (20): "Ngày 19 tháng 4, tôi gặp m t "l i nh n mi ng" c a Tổng thống Ford cho Tổng Bí Thư Brezhnev qua Đ i s Dobrynin rằng chúng tôi c n có m t cu c đình chi n đ

"đi tởn công đản Mỏ và nhửng ngửi Miởn Nam có liên hử trử c tỉp và đử c biẻt vử i Mỏ". "Chửng tỏ đả liên lử c vử i Moscow vì, đử a trên quyễn lử i hử tửng và lâu dài giử a hai nử c, tình hình phử i đử c kử t thử c mà không gửy phửng hử i tỏi quan hử Mỏ-Nga, hoử c có nhử hử ng tử i thỏi đử c a đản chửng Mỏ đỏi vử i các vử n đử quử c tử khỏc".

Ông còn tỉn rửng đử làm cho giử i phỏp cử u cử u phỏi Nga Xô có hiử u quử, "Chửng tỏ đả nhử n mử nh thử n chí chửng tỏi muử n thử o lử n vử nhửng tình huử ng đử c biẻt cử n thử t cho cuử c đĩnh chí n - nửi cách khỏc, tử i mử t sử thay đử i vử tình thử chính trử ở Sài gửn".

"Vử thay đử i tình thử chính trử", ý Kissinger muử n nửi vử nhửng hử chính trử, đử là thay đử i Chửnh phử Thiử u. Ông bình lử n thửm trong cuử n sỏch: "Chửng tỏi giử bử nửu ra nhử ng hử u quá nguy hiử m nử u phi trửng hay phi cử đản sử bử tửn công - tuy nhiờn, mử t ngử i quá chửyên mửn vử nhửng cuử c tranh lử n tử i Quử c hử i Hoa kử nhử ông Dobrynin thử cũng chửng thử y mử t chửt trửng lử ng nửi hửm đử y"(21).

Hà Nửi không can thử p đi tửn

Sau này, khi đử c hử i vử vai trò cử a Nga Xô trong nhửng cuử c thửng thửy tử trung tuử n thỏng 4, 1975, Đử i sử Martin có xác đử nhử i là: "Phỏi Nga Xô có cho phỏi Hoa kử hay rửng Hà Nửi sử không làm trử ngử i cuử c đi tửn cử a chửng ta"

Vử thỏi đử c a Liờn Xô, Kissinger kử i: "Ngày 24 thỏng 4, ông Dobrynin gử i đử n thử i cho tỏi lúc 4 giử chiử u và đử c cho tỏi nghe lử i phửc đỏp vử đử nghử ngày 19 thỏng 4 cử a Mỏ. Lử i phửc đỏp này có vử đả bử t đờn xanh cho cuử c đi tửn ngử i Mỏ, và cũng nửi rửng Hà Nửi muử n tìm mử t giử i phỏp chính trử theo hửng Hiử p đử nh Paris. Hà Nửi còn nhử n vử i Moscow là "hử không có ý đử nhử làm tửn thửng tử i uy tín cử a Mỏ..." Và nhử vử y, Brezhnev đả cử ngửn cử n Mỏ can thử p bử ng quửn sử: ông ta đả mử nh đử n hử n đử kửm hửm cái bử n chử t phiử lử u mà thử c sử đả không có cử a Hoa kử lúc đử, bử ng cách bửy tử hy vử ng là Mỏ sử không có nhử ng hành đử ng có thử làm cho tình hình tử i Đứng Đửng thửm trử m trử ng hử n" (22).

Trong khi chử đử i Liờn Xô tham khử o vử i Hà Nửi đử trử lử i, ngày 24 thỏng 8, lúc 8:25 phửt, Mỏ đỏp lử i lử i nhử n cử a mĩnh: "Theo nhử phửc đỏp xử đử ng cử a phỏi Nga Xô, phỏi Hoa kử đảng tỉn hành cuử c đi tửn vử i tỉn tửng là đử u kiử n sử tỉp tử c thuử n lử i".

Kissinger còn thửm:

"Tửng thửng Ford trử n an Brezhnev là... bao lâu cuử c đi tửn không bử cử n trử thử Hoa kử sử không có hành đử ng gửi có thử làm cho tình hình trử nửn trử m trử ng hử n". (tử c không can thử p trử lử i).

Tử i Sài gửn, Đử i sử Martin lử i không mử y lo vử phỏi Hà nử i.

Kissinger cũng xác nhử n đử u này: "Tỉn rửng, ngay trử c mử t, sử hoử ng hử tử Sài gửn còn đảng lo ngử i hử n nhử ng kử hoử chử tửn công cử a Hà nử i, ông phử n đử u đử cho cuử c đi tửn chử m nhử u hử n là chính Tửng thửng Ford, Scowcroft, hay là tỏi - con đử u hửu trong Chửnh phử - đả cho là thửch đử ng" (xem Chửng 14).

Ông Martin trửnh bày lử i cho Quử c hử i: "Vử phử i đử c bử o mử t, tỏi là ngử i duy nhử tử Sài gửn nhử n đử c thửng tỉn do Bử c Viử t chửy n qua phỏi Liờn xô cho hay rửng hử sử không can thử p bử ng quửn sử vử o cuử c đi tửn cử a chửng ta" (23). Ông còn tỉn rửng sử đử Bử c Viử t vử n muử n đử u đĩnh mử t giử i phỏp chính trử, vì hử cũng không muử n bử c vử o Sài gửn trên mử t đử ng gử chử vử n". Lý do khỏc, theo ông: "Hà nử i còn muử n nhử n đử c vử n trử quử c tử nử a" (24).

Nhửng nử u Hà Nửi không can thử p vử o đi tửn thử tử i sao lử i có vử phỏo kớch vử o phi trửng Tân Sửn Nhử t ngày 29 thỏng 4?" Ông Martin trử lử i: "Theo sử suy nghĩ cử a tỏi, lý do có phỏo kớch vử o phi trửng sỏng ngày 29 thỏng 4, là vì ngày hửm trử c đử, chửng tỏi bử t đử u cho mử t sử Không quửn Viử t nam đử a máy bay ra ngoử i quử c; tỏi nghĩ rửng vử phỏo kớch nhử m mử c đứch chử là đử ngửn chử n vử c đi chửy n này mà thửi (chử không vì muử n chử n cuử c đi tửn) (25).

Giậ i pháp chính trậ

Mậ i ngày cuậ i cùng cậ a cuậ c chiậ n là nhậ ng ngày cậ c kậ khó khăn. nguy hiậ m. Trong nhậ ng ngày đó, phía Hoa kậ , đậ c biậ t là ông Marttin đã cậ gậ ng sậ p xậ p mậ t giậ i pháp chính trậ cho Miậ n Nam. Kậ t quậ là trong mậ i ngày, có tậ i ba Chính phậ . Nhậ ng rậ i kậ t cuậ c cũng là hoàn toàn thậ t bậ i.

Vậ hành đậ ng sậ p xậ p đậ ng sau hậ u trậ ng thì trong khi tậ i Washington, các ông Ford và Kissinger đi qua ngậ Dobrynin đậ nhậ Nga Xô áp lậ c Hà Nậ i, thìậ Sàì gòn, hai ông Martin và Polgar liên lậ c qua ngậ đậ i điậ n Hungary trong phái đầoàn Kậ m soát đầnh chiậ n và Đậ i sậ Pháp Merillon.

Vậ mậ c tiêu cậ a giậ i pháp chính trậ cũng có tình trậ ng trậ ng đánh xuậ kền thậ i ngậ c. Trong khi Ford-Kissinger chậ mong có mậ t giậ i pháp tình thậ , mậ t tình huậ ng trong tậ m kậ m soát, đậ Mậ có thậ rút ra cho yênậ n, thì Martin lậ i muậ n theo đầu i mậ t mậ c tiêu lâu dài hậ n: đó là có đậ c mậ t giai đầo n chuyậ n tiậ p đậ :

- thậ nhậ t, giúp Mậ ra đi tậ tậ , chậ không vậ i vậ và mậ t mậ t;
- thậ hai, di tậ n mậ t sậ ngậ i Viậ t nhiậ u hậ n là Washington đã đậ tính; và
- thậ ba, nhậ đã đậ cậ pậ trên, đậ tránh xung đậ t Mậ -Viậ t

Tậ i Washington: trong cậ hai thông đậ p cho Nga Xô, Tậ ng thậ ng Mậ đậ u nói tậ i mậ t giậ i pháp chính trậ . Vậ thông đậ p ngày 19 tháng 4, Kissinger viậ t (26):

Chúng tôi nhậ n mậ nh thiậ n chí cậ a chúng tôi muậ n thậ o luậ n vậ tình huậ ng cậ n thiậ t đậ c biậ t cho viậ c đầnh chiậ n – nói cách khác, mậ t sậ thay đậ i vậ tình hình chính trậậ Sàì gòn".

Đậ là sậ mậ p mậ bậ n tiậ ng vậ viậ c áp lậ c ông Thiậ u phậ i tậ chậ c. Mậ t tuậ n trậ c khi sậ p đậ , trong thông đậ p ngày 24-4 gậ i Brezhnev, Kissinger lậ i nhậ c tậ i giậ i pháp chính trậ :

Lậ i đậ p cậ a Hoa kậ cũng khích lậ quan đậ m cậ a Hà Nậ i "cách thậ c thi hành Hiậ p đậ nh Paris đậ đi tậ i mậ t giậ i pháp chính trậ ".

Dù tậ Washington hay Sàì gòn, đầi hậ i đậ u tiên cậ a giậ i pháp chính trậ là viậ c ông Thiậ u phậ i tậ chậ c.ậ đậ y, tôi còn nhậ khi tậ m biậ t Đậ i sậ Martin đậ lên đậ đậ ng đi công tác Washington ngày 15 tháng 4, tậ nhiên ông hậ i tôi:

"Nhân tiậ n tôi muậ n hậ i ông bao giậ thì Tậ ng thậ ng cậ a ông tậ chậ c?"

Hậ t sậ c ngậ c nhiên: "Tôi không hiậ u ông Đậ i sậ muậ n nói gì cậ !", tôi đậ p. Tôi đậ ý đậ y là lậ n đậ u tiên thậ y ông Martin dùng tậ ngậ "Tậ ng thậ ng cậ a ông" thay vì "Ông Tậ ng thậ ng" hay là "Tậ ng thậ ng Thiậ u". Tôi thông báo cho ông Thiậ u ngay vậ câu hậ i trậ trậ c khi lên máy bay.

Hai ngày sau, 17 tháng 4, ông Martin đã đậ nghậ vậ i Kissinger trong mậ t công đậ n tậ i mậ t đậ đậ ng ý cho ông thuyậ t phậ c ông Thiậ u tậ chậ c (27):

"Nậ u Quậ c hậ i bậ phiậ u chậ ng (viậ n trậ cho VNCH) thì đậ a vậ ông Thiậ u là hậ t rậ i... Bậ i vậ y trậ khi có chậ thậ không đậ ng ý, tôi sậ cậ gậ ng thuyậ t phậ c ông Thiậ u và cho ông ta biậ t rõ rậ ng đậ y chậ là ý kậ n cá nhân cậ a tôi vậ i tậ cách là ngậ i bậ n chân thậ t. Sau khi suy nghĩ mậ i đầng, tôi đã đi đậ n kậ t luậ n là chậ đậ ng cậ a ông ta trong lậ ch sậ sậ đậ c bậ o đậ m hậ n nậ u xét tậ t cậ nhậ ng gì ông đã làm cho đậ t nậ c này. Nậ u ông ta không chậ u mà cậ tham quyậ n cậ vậ , thì cậ hậ i cuậ i cùng đậ cậ u vậ n miậ n Nam Viậ t nam nhậ mậ t quậ c gia còn chút tậ do sậ không còn nậ a".

"Tôi sậ cho ông Thiậ u rõ tôi đã đi đậ n mậ t kậ t luậ n vô tậ là nậ u ông ta không chậ u xuậ ng thì các tậ ng lậ nh đậ i quyậ n ông sậ bậ t buậ c ông làm đậ u này"; "Có mậ t cách rút lui êm đậ p và trang trậ ng nhậ t là tậ ý ông tậ chậ c, và nói cho đậ ng bào biậ t rậ ng ông phậ i làm nhậ vậ y đậ bậ o vậ hiậ n pháp và đậ Chính phậ kậ vậ có thậ đậ dầng đậ u đầnh cậ u vậ n nậ c Viậ t nam tậ do..." Kissinger đậ ng ý. Ông thuậ t lậ i là vào ngày 20 tháng 4 (21 tháng 4, Sàì gòn), chậ mậ t ngày sau

thông điệp của Ford gửi Brezhnev, và trong khi chờ đợi Nga Xô trả lời: "Địch sĩ Martin đã bèn tin tưởng cho ông Thiệu, khuyến cáo với Tổng thống VNCH nên tiếp xúc. Ông Martin đã còn nói như đây chính là theo ý riêng cá nhân của ông, nhưng thực ra thì sự việc đáng kể này đã được Tổng thống Ford và tôi chấp thuận trước rồi" (28).

Theo Địch tá Cẩm, Chánh Văn phòng Tổng thống, ông Martin đã đưa cho ông Thiệu xem những bản đồ và tình hình quân sự rất bí quan do CIA soạn để khuyến khích ông Thiệu. Ông Thiệu hỏi Martin: "Nếu tôi tiếp xúc thì liệu bạn tin tưởng Mỹ có được không?"

Martin trả lời: "Tôi không dám hứa nhưng cũng có thể".

Trước khi ông Địch sĩ ra về, ông Thiệu hỏi: "Tôi sẽ làm điều gì có lợi nhất cho nước tôi".

Mỹ và việc dàn xếp với ông Địch sĩ lợi nhuận được mất đi rất nhiều do Kissinger gửi.

Bây giờ Kissinger lợi nhuận hoãn việc ông Thiệu tiếp xúc lợi, có lẽ là để dùng việc này thúc đẩy thuyết vọng phía Nga Xô (Hà Nội) và để lợi điếm là chính ông ta là người ép ông Thiệu tiếp xúc.

Nhưng ông Martin không chịu cái trò bịp bợm này. Được xong công việc, ông bực tức và gặp ngay nó nói: "Công việc đó được xếp ngay vào hồ sơ và tôi đi, không thi hành" (29).

Ông Thiệu kể lại cho tôi (năm 1984) là ngày hôm sau khi gặp ông Martin, ông đã mời các tướng lãnh đến Dinh Địch Lập Trong buổi họp, ông cho họ biết về những chuyện Địch sĩ Martin đề cập tới. Ông Thiệu nói nếu các tướng lãnh cho ông là mất chức nhưng nghĩ về việc cho hòa bình của đất nước thì ông sẽ tiếp xúc. Không ai phát biểu gì cả. Thế là đã rõ họ không muốn ông nghĩ lợi ích Tổng thống nhà. Giờ lúc đó ông tuyên bố tiếp xúc và để Phó Tổng thống Trần Văn Hoàng lên thay.

Họp xong, ông lên đài truyền hình thông báo quyết định tiếp xúc. Lòng dè dặt đáng sợ Địch minh, ông được mời bài diễn văn rất dài, tuy rất rườm rà, thiêu mệnh lệnh, nhưng căng thẳng và xúc động:

"Các ông đừng quên số của chúng tôi chết đuối và dìm là nạn nhân của đất nước. Đó là mất hành động vô nhân đạo của một Địch minh vô nhân đạo. Đó cũng là một lý do tại sao, khi phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ đến Việt Nam, tôi đã nói với họ rằng đây không còn phải là vấn đề 300 triệu người mà là vấn đề Hoa Kỳ có còn gì lợi ích giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong công cuộc bạo lực nhân dân để lập và tiếp do của họ hay không?"

"Hoa Kỳ hành động là một quốc gia bạo lực đến cùng chính nghĩa và lý tưởng tự do trên thế giới, và sẽ ăn mừng lễ kỷ niệm năm 200 vào năm tới. Tôi hỏi họ rằng: "Liệu nói của Hoa Kỳ có còn giá trị gì nữa không? Nhưng cam kết của Hoa Kỳ có còn hiệu lực không?"

Ba trăm triệu không phải là món tiền lớn đối với các ông... Tiếp xúc món tiền này, các ông còn muốn chúng tôi thực hiện công sự hay ngăn chặn làn sóng xâm lăng của Công sự - là công việc mà các ông đã không làm nổi trong suốt sáu năm trước khi quân đội và chi phí khổng lồ của Hoa Kỳ. Thế là phi lý..."

Bức Viết để ý đêm 27 tháng 4

Tại Sài Gòn, theo Địch sĩ Martin, tuy là hai tháng ba, ông đã có tin tình hào là Hà Nội đã quyết định đi tới một chi nhánh hoàn toàn quân sự, nhưng cả ông và Polgar không được tin ngay sự chính xác của bản tin này. Theo ông, lý do là vì cũng cùng một lúc đó, lợi có thông tin từ phía đối diện của Mặt trận giải phóng bên Âu châu, một từ Stockholm (Thuỵ Điển), và một từ Paris, cả hai đều cho biết rằng họ cũng muốn có một giải pháp chính trị (30). Ngoài ra, Martin còn suy luận, như đã trình bày ở trên, là chính Hà Nội cũng muốn một giải pháp chính trị để kích thích một cách êm đẹp vì họ còn muốn nhận được việc từ các quốc gia sau này.

Thực ra, theo ông, "Không hiểu vì một lý do nào đó, đêm ngày 27 tháng 4, Bộ Viết đã bắt viết thay đổi tín hiệu, quyết định chi nhánh giải pháp hoàn toàn quân sự, và như vậy, giải pháp chính trị đã không còn nữa" (31). Về điểm này, chính Kissinger cũng đã xác nhận trong cuộc

häp báo ngày 5 tháng 5- 1975 räng cho täi ngày 27 tháng 4, Hoa kä vän cä nhiäu hy väng Hà Näi không đänh đi täi mät chiän thäng hoàn toàn quân sä, và cän muän điäu đänh väi ông Đäng Văn Minh (32)

Mät Chính phä Thiäu không cä Thiäu

Sau khi đä cä trao quyän Täng thäng, ông Häng e ngäi räng vì ông đã là Phó Täng thäng, nên ngäi ta cho räng bäng giä ông chä điäu hành mät Chính phä theo ý ông Thiäu. Ông liän yêu cäu Đäi sä Martin nên cä vän ông Thiäu ra ngoäi quäc và dàn xäp giäm chuyän đi này (33). Sau đó ông Häng täi chä ông Thiäu khuyän ông säm räi khäi Viät nam, vì näu không, Cäng sän sä nói "täi đang điäu khiän mät Chính phä Thiäu không cä Thiäu"(34).

Lúc đó cä mät cä häi thuän tiän. Đä cho viäc ra đi đä cä häp Pháp, ông Häng ký nghä đänh đä cä ông Thiäu làm đä cä VNCH đi Đäi Bäc phäng điäu Täng thäng Täng Giäi Thäch väa qua điä ngày 5 tháng 4. Theo Frank Snepp cä ông Minh cũng đã yêu cäu täng Timmes tìm cách đäa ông Thiäu khäi Viät nam (35).

Chiäc máy bay DC-6 đä i quyän sä đäng cäa Đäi sä Hoa kä tä Thái Lan bay qua Sài gän trong đäm 25 tháng 4. Ông Polgar, träm CIA & Sài gän và täng Timmes gäp ông Thiäu và đän tuät täng & nhà Thä täng Khiäm trong Bä Täng tham mäu. Polgar chuän bä ba chiäc công xa màu đän chä mäi ngäi ra phi träng. Đän xe lät qua đäi täng niäm Chiän sĩ trän vong cäa Đäng minh gän phi träng, väi ba hàng chä näi bät trên bäng: "Nhäng hy sinh cao quý cäa các chiän sĩ Đäng minh sä không bao giä bä quên lãng". Ông Thiäu ngäi giäa ông Polgar và täng Timmes. Nhìn thäy bäng, ông thä däi và quay mät đi (36).

Đän xe chäy vä phäa sân bay cäa hãng Air America. Đäi sä Martin đã đäi sän & đó đä tiän đäa. Dù buän thäm và cam chäu sä phän, ông Thiäu vän đi thäng thäng, cä giä phong đä ông quay läi cäm & n ông Martin đã dàn xäp chuyän đi.

Väi mät giäng xúc đäng, ông Martin đäp lä:

"Thäa Täng thäng, đó là điäu täi thiäu täi cä thä làm. Xin täm biät và chúc Ngäi may män"(37).

Danh chính ngän thuän

& phi träng vä, Đäi sä Martin, cùng väi Đäi sä Pháp Jean Marie Merillon, läi tiäp läc công viäc säp xäp giäi pháp chính trä. Ông gäi cho ông Kissinger mät điän vän cho biät vän cän cä thä điäu đänh giäa Chính phä Sài gän và Viät Cäng. Ngày 26 tháng 4, Kissinger gäi mät điän gät đi liän:

"Ông Đäi sä đã hiäu läm ý kiän cäa täi vä các cuäc điäu đänh väi Viät Cäng. Täi đã không nói đän dàn xäp giäa Chính phä Sài gän và Viät Cäng mà đän thäng läng giäa Hoa kä và Viät cäng. Täi muän bät cä cuäc thäo luän nào giäa Hoa kä và Viät Cäng cũng phäi đä cä điän ra täi Paris".

Väo giä chät. Kissinger vän không muän hai miän Bäc và Nam träc tiäp điäu đänh väi nhau mà không cä sä kiäm soát cäa ông (38)

Täng thäng Häng mäi täng Đäng Văn Minh lên làm Thä täng trong Chính phä mäi. Täng Minh không chäu, nhät đänh đòi giä chäc Täng thäng. Ông Thiäu kä läi cho täi räng: "Täi đã đäng väi cä Häng nên mäi täng Trän Văn Đôn đä "neutraliser" (vô hiäu hoá) ông Minh nhäng cä Häng chäu quá nhiäu áp läc!"

Ông Minh chính thäc lên giä chäc Täng thäng chiäu ngày 28 tháng 4 (sáng ngày 27 tháng 4, Washington). Viäc đäu tiên ông làm là viät mät công hàm cho Đäi sä Martin. Vän bän đä cä chuyän giao sáng ngày 29 tháng 4. Ông Kissinger bình luän vä ông Minh (39):

"Ông Minh giä chäc Täng thäng đä cä không täi 72 giä, chä đä làm đä cä hai viäc quan träng: mät là yêu cäu Hà näi ngäng chiän và thäng thuyät chính trä - điäu mà Hà näi đã tä chäi thäng thäng - và hai là, ngày 29 tháng 4 (28 tháng 4, giä Washington, ông yêu cäu tät cä ngäi Mä ra

khỏi Việt nam trong vòng 24 giờ".

Mười năm sau ngày sụp đổ, Đệi sĩ Martin cho tôi xem bản công hàm của Tổng thống Minh. Tài liệu này có tính cách lịch sử vì nó là văn kiện cuối cùng của Chính phủ VNCH gửi Chính phủ Hoa Kỳ:

"Thưa ông Đệi sĩ,

"Tôi trân trọng yêu cầu ông Đệi sĩ vui lòng ra lệnh cho các nhân viên của Cơ quan Tu viên quốc phòng DAO rời khỏi Việt nam trong 24 giờ đồng hồ kể từ ngày 29-4-1975 để vận chuyển hòa bình Việt nam sớm để các gia đình quy tụ".

Trân trọng kính chào ông Đệi sĩ.

Sài Gòn, Ngày 28 tháng 4 năm 1975

Đệi sĩ Tổng Đệng Văn Minh

Bình luận về thư này, Kissinger nói thẳng ra: "Vì lịch trình này trùng hợp với lịch trình rút lui của chúng tôi, nó đã thực sự giúp cho chúng tôi tháo ra mà không bị chèn ép là Mỹ đã bỏ rơi Đệng minh của mình" (40).

Nhìn để các thư, Đệi sĩ Martin vội vã gửi cô Eva Kim vào đánh thư tới Tổng thống Minh (41). Nhân dịp này, ông cũng yêu cầu phía quân đội VNCH giúp cho cuộc di tản người Mỹ để các thành viên an toàn. Và như vậy, nguy cơ "ra đi li biệt nhau" đã không còn nữa:

"Kính thưa Tổng thống,

"Tôi vừa nhận được thư của Ngài đồng ngày 28 tháng 4 và yêu cầu tôi ra lệnh ngay cho các nhân viên của Cơ quan Tu viên quốc phòng DAO rời khỏi Việt nam trong 24 giờ đồng hồ.

"Tôi xin thông báo Ngài hay là tôi đã ra lệnh như Ngài yêu cầu. Tôi tin rằng Ngài sẽ ra lệnh cho quân đội của Chính phủ Ngài cũng tác động mọi cách để làm đường cho việc di chuyển các nhân viên DAO.

Tôi cũng hy vọng Ngài sẽ can thiệp với phía bên kia (phía Bắc Việt) để Tu viên quốc phòng và nhân viên của chúng tôi được ra đi an toàn và trở về".

Trân trọng

Graham Martin

Đệi sĩ Hoa Kỳ

Câu cuối cùng chắc là để gợi ý khéo với ông Minh là tại lúc này ông đã có thể nói với phía Hà Nội là chính ông đã yêu cầu Mỹ rời khỏi Việt nam cho để bản thư ông thuyết.

Nhưng yêu cầu như vậy là đã cho Mỹ cái "danh chính ngôn thuận" để ra đi. Như Kissinger bình luận, thì ông Minh: "Đã thực sự giúp cho chúng tôi tháo ra mà không bị chèn ép là Mỹ đã bỏ rơi Đệng minh của mình".

Nếu bây giờ, ông Minh giúp cho Mỹ ra, thì mười hai năm trước, ông cũng đã giúp cho Mỹ vào, khi ông lật đổ Tổng thống Diệm.

Lúc 10 giờ sáng ngày 30 tháng 4, Tổng thống Minh ra lệnh cho Quân đội VNCH buông súng để hàng.

Miễn Nam Việt nam có hai nền Cộng hòa, vô tình hay hữu ý, ông Minh đã trở nên ngổ ngàng chồm dốt cả hai.

Bức thư của ông đã cho Mỹ cái "danh chính ngôn thuận" một cách giòn giã: Mỹ bắt yêu cầu ra đi chỗ đâu có tháo chạy, đâu có phẫn nộ! Giòn giã vì Mỹ đã và đang tháo chạy giòn giã. Vào giờ phút chót chốc còn có một số vài chục người, gồm ông Đới Sơn và mấy nhân viên của quan DAO: họ cũng sắp được bắt đi vì đã có lệnh phải rút ra ngay.

Đúng 8 giờ sáng ngày 30 tháng 4, tức là giờ 24 giờ kể từ khi một sĩ quan trực tuấn phóng xe đạp Dinh Địch Lấp đến Tòa Đới Sơn Mỹ trao thông điệp của Tổng thống Minh cho Đới Sơn Martin, một chiếc trực thăng Chinook-46 đáp trên nóc tòa Đới Sơn Mỹ để bắt đi số 11 vũ binh còn lại canh gác. Họ được cho trực thăng sáu chiếc Cobra có vũ trang để bay ra khỏi không phận Việt nam.

Chú thích:

- (1) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 589.
- (2) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 576.
- (3) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 569.
- (4) Tuần báo TIME, số ngày 21-4-1975, trang 16.
- (5) Tuần báo TIME, số ngày 21-4-1975, trang 16.
- (6) Tuần báo TIME, số ngày 21-4-1975, trang 16.
- (7) NEWSWEEK, 21 tháng 4, 1975, trang 19.
- (8) N.T. Hoàng and J. Schechter, The Palace File, trang 328-330.
- (9) David Butler, The Fall of Saigon, trang 372; NEWSWEEK, 21 tháng 4, 1975, trang 18.
- (10) NEWSWEEK, 21 tháng 4, 1945, trang 18.
- (11) Graham Martin, Testimony, trang 543.
- (12) David Butler, The Fall of Saigon, trang 264.
- (13) David Butler, The Fall of Saigon, trang 437.
- (14) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 548.
- (15) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 586.
- (16) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 544.
- (17) Ron Nessen, It Sure Looks Different from the Inside, trang 105.
- (18) Ron Nessen, It sure looks different from the inside, trang 105-106.
- (19) Gerald Ford, A time to heal, trang 253.
- (20) Henry Kissinger, Ending the Vietnam War, trang 542.
- (21) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 608.
- (22) Henry Kissinger, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 545-546.
- (23) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 585.
- (24) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 584.
- (25) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 586.
- (26) Henry Kissinger, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 542.
- (27) Xem N.T. Hoàng and J. Schechter, Palace File, trang 329; Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 545-546.
- (28) Henry Kissinger, A World Restored, trang 543.
- (29) Phỏng vấn ông Graham Martin, 27-3-1985
- (30) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 584.
- (31) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 609.

- (32) Graham Martin nói về cuộc họp báo ngày 5/5/1975 của Kissinger, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 608.
- (33) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 547.
- (34) Phóng viên Thomas Polgar, 6 tháng 3, 1986.
- (35) Frank Snepp, Decent Interval, trang 434.
- (36) Frank Snepp, Decent Interval, trang 436.
- (37) Phóng viên ông Graham Martin, 26 tháng 3, 1985.
- (38) Kissinger viết là Bộ Ngoại giao Pháp đã giúp liên lạc giữa M và MTGPMN. Kissinger, A World Restored, trang 549.
- (39) Kissinger viết là Bộ Ngoại giao Pháp đã giúp liên lạc giữa M và MTGPMN. Kissinger, A World Restored, trang 548-549.
- (40) Kissinger viết là Bộ Ngoại giao Pháp đã giúp liên lạc giữa M và MTGPMN. Kissinger, A World Restored.
- (41) David Butler, The fall of Saigon, trang 385-386.

hết: [Phần IV - Chương 15](#), xem tiếp:

[Phần IV - Chương 16](#)